

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 26/2002/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2002

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xử lý tài chính khi chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Thực hiện Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14/9/2001 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Bộ Tài chính hướng dẫn những vấn đề tài chính liên quan trong quá trình chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp thuộc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoạt động kinh doanh (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) được Nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quyết định chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (sau đây gọi tắt là công ty).

II. XỬ LÝ TÀI CHÍNH KHI CHUYỂN ĐỔI DOANH NGHIỆP THÀNH CÔNG TY

1. Khi có thông báo của cấp có thẩm quyền về kế hoạch chuyển đổi doanh nghiệp thành công ty, doanh nghiệp có trách nhiệm kiểm kê tài sản, các nguồn vốn và các quỹ hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm chuyển doanh nghiệp thành công ty để ghi trong quyết định chuyển đổi. Cụ thể:

1.1 Kiểm kê, xác định số lượng tài sản (tài sản cố định và đầu tư dài hạn, tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn), đối chiếu với số liệu ghi sổ kế toán để xác định số thừa, thiếu, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của những người có liên quan và đề xuất hướng xử lý đối với tài sản thừa, thiếu. Đánh giá thực trạng và phân loại tài sản có nhu cầu sử dụng, tài sản không có nhu cầu sử dụng để kiến nghị biện pháp xử lý đối với từng loại tài sản.

1.2 Kiểm kê và đối chiếu các khoản công nợ phải thu, phải trả, các nguồn vốn, quỹ, số dư các tài khoản tại ngân hàng... Đánh giá, phân loại nợ theo qui định hiện hành:

Đối với nợ phải thu, phải xác định rõ nợ thu hồi được, nợ khó đòi và nợ không có khả năng thu hồi. Trong đó, phân tích rõ nguyên nhân, trách nhiệm của cá nhân và tập thể đối với từng khoản nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi và kiến nghị biện pháp xử lý.

Đối với nợ phải trả, phải xác định rõ từng khoản nợ phải trả. Trong đó, phân tích rõ nguyên nhân, trách nhiệm của cá nhân và tập thể đối với từng khoản nợ không còn đối tượng trả và nợ quá hạn để kiến nghị giải pháp xử lý.

2. Căn cứ kết quả kiểm kê, phân loại tài sản, vốn và số liệu trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất, doanh nghiệp lập phương án xử lý những vấn đề tài chính (trong phương án chuyển đổi) để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi phương án chuyển đổi (trong đó có phương án xử lý tài chính) được phê duyệt, doanh nghiệp chủ động thực hiện việc xử lý những vấn đề về tài chính theo qui định sau:

2.1. Đối với tài sản:

Tài sản không có nhu cầu sử dụng, tài sản ứ đọng, chờ thanh lý: doanh nghiệp được nhượng bán, thanh lý theo quy định hiện hành đối với doanh nghiệp nhà nước. Chênh lệch giữa số tiền thu được từ nhượng bán, thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và chi phí thanh lý, nhượng bán, hạch toán vào thu nhập của doanh nghiệp.

Tài sản thuê, mượn, giữ hộ, nhận ký gửi: tùy theo nhu cầu mà doanh nghiệp thỏa thuận với người có tài sản cho thuê, cho mượn, ký gửi để tiếp tục kế thừa hoặc thanh lý các hợp đồng thuê, mượn... trước khi chuyển đổi.

Chênh lệch tài sản kiểm kê: doanh nghiệp phải xác định rõ nguyên nhân thừa thiếu và xử lý như sau:

Đối với tài sản dôi thừa doanh nghiệp không xác định được nguyên nhân và không tìm được chủ sở hữu: doanh nghiệp hạch toán tăng vốn Nhà nước tương ứng với giá trị thực tế của tài sản dôi thừa.

Đối với tài sản thiếu hụt, mất mát và các khoản tổn thất khác về tài sản: Khoản chênh lệch giữa giá trị còn lại của tài sản theo sổ sách với tiền bồi thường của cá nhân, tập thể có liên quan hoặc cơ quan bảo hiểm (nếu có) được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính; nếu thiếu được trừ vào vốn Nhà nước hoặc vốn của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội có tại doanh nghiệp.

2.2. Đối với các khoản nợ phải thu, phải trả:

Đối với các khoản nợ phải trả: công ty có trách nhiệm kế thừa và thanh toán các khoản nợ phải trả cho các chủ nợ theo cam kết, kể cả nợ thuế và các khoản nợ ngân sách, nợ cán bộ công nhân viên.

Các khoản nợ phải trả nhưng không còn đối tượng trả thì doanh nghiệp hạch toán tăng vốn chủ sở hữu.

Đối với các khoản nợ phải thu: Công ty có trách nhiệm tiếp nhận các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp chuyển đổi và thu hồi các khoản nợ đến hạn có thể thu hồi được.

Các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi (bao gồm các khoản nợ còn lại của đối tượng nợ đã hoàn thành việc giải thể, phá sản, người nợ đã chết không có người thừa kế; người nợ đang thi hành án hoặc bỏ trốn đã quá 2 năm không thanh toán được; các khoản nợ đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định xóa nợ; chênh lệch thiệt hại do bán nợ) doanh nghiệp sử dụng khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi và quỹ